

Số: 102/KH-SNgV

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH

Khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, các tiêu chí bị trừ điểm trong đợt thẩm định, đánh giá CHCC của tỉnh năm 2021

Thực hiện Công văn số 463/UBND-NC₁ ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC năm 2021 và triển khai kế hoạch CCHC năm 2022; căn cứ vào Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh về Phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thẩm định của Sở đạt 75.56/81.25 điểm, đứng thứ 10/17 sở, ban, ngành cấp tỉnh. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả thẩm định năm 2021 đã giảm 4 bậc so với năm 2020. Trên tinh thần cầu thị, tiếp thu, quyết tâm khắc phục sửa chữa các tồn tại, hạn chế đã được Đoàn thẩm định công tác CCHC năm 2021 của tỉnh chỉ ra thông qua hình thức thẩm định trực tuyến qua tài liệu kiểm chứng; thẩm định trực tiếp đối với một số tiêu chí không thẩm định trực tuyến và thẩm định giải trình qua Zoom; Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm kịp thời chấn chỉnh và khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của Sở Ngoại vụ theo kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định công tác cải cách hành chính của tỉnh. Từ đó nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian tới để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao và cải thiện chỉ số, vị trí xếp hạng đối với chỉ số CCHC những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC của Sở phải gắn với việc thực hiện có hiệu quả Quyết định số 39/QĐ-SNgV ngày 16/11/2021 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 70/KH-SNgV ngày 21/01/2022 về công tác CCHC năm 2022; các kế hoạch: kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2022; tuyên truyền CCHC năm 2022; Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức,

công dân đối với dịch vụ hành chính công của Sở. Đồng thời, gắn với việc cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); PAR INDEX của tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC của Sở là nhiệm vụ của tất cả cán bộ, công chức, viên chức cơ quan. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấn chỉnh khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế năm 2021.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

a. Nội dung triển khai

Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính năm 2022: Hoàn thành 100% kế hoạch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức theo Kế hoạch số 79/KH-SNgV ngày 27/01/2022; tổ chức khảo sát, điều tra, đánh giá, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức và công dân khi giao dịch hành chính tại Sở.

Thường xuyên rà soát và cập nhật tiến độ phần mềm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh nhằm xử lý công việc đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính theo Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC, xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

Nâng cao chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của Sở; có những sáng kiến mới trong công tác CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b. Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng - Thanh tra.
- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

2. Cải cách thể chế

a. Nội dung triển khai

Ban hành và triển khai nghiêm túc, kịp thời kế hoạch thực hiện công tác tư pháp; kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật.

Đổi mới công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các văn bản QPPL không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới thay thế trên lĩnh vực đối ngoại.

Báo cáo và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

b. Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng - Thanh tra.
- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a. Nội dung triển khai

Kịp thời cập nhật các TTHC do Bộ Ngoại giao công bố, ban hành mới nhằm sửa đổi, bổ sung để tham mưu UBND tỉnh công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo quy định.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về hoạt động kiểm soát TTHC; tiếp nhận, xử lý, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện TTHC của các cơ quan hành chính theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả” theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

b. Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng - Thanh tra.
- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a. Nội dung triển khai

Tiếp tục rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp theo quy định của UBND tỉnh, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý gắn với quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của CBCCVV trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục cải tiến chế độ làm việc, tăng cường trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân và doanh nghiệp đến làm việc tại cơ quan.

b. Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng - Thanh tra.
- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

5. Cải cách công vụ

a. Nội dung triển khai

Thực hiện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức.

Tăng cường giáo dục ý thức, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ CBCCVV trong thực thi công vụ.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí, sử dụng, đào tạo đúng chuyên ngành, chuyên môn nghiệp vụ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật, khai thác phần mềm Quản lý hồ sơ CBCCVV.

b. Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng - Thanh tra.
- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

6. Cải cách tài chính công

a. Nội dung triển khai

Thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ.

Tiếp tục công khai tài sản công theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công.

b. Trách nhiệm thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Bộ phận kế toán.
- Đơn vị phối hợp: các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT, kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin để đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT nhằm đảm bảo an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các CQNN, xây dựng Chính quyền điện tử trong giai đoạn mới.

Duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tiến tới triển khai mức độ 4 và tiếp tục tuyên truyền, công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở để cá nhân, tổ chức triển khai thực hiện đạt tỷ lệ cao.

Triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

8. Đối với các tiêu chí điều tra xã hội học

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền của cán bộ, công chức, đối với việc thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở, nâng cao kết quả đánh giá tác động (qua điều tra xã hội học) của Sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế của các phòng, đơn vị theo kế hoạch, báo cáo kết quả kết quả với Giám đốc Sở theo quy định đồng thời gửi tài liệu kiểm chứng để Văn phòng - Thanh tra Sở tổng hợp vào phần mềm chấm điểm CCHC.

2. Giao Văn phòng - Thanh tra Sở chủ trì theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế với Giám đốc Sở để báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Giám đốc (qua Văn phòng - Thanh tra Sở) để được xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế theo kết quả thẩm định của Đoàn thẩm định công tác cải cách hành chính năm 2021 của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VPTTr.

GIÁM ĐỐC

Thái Phúc Sơn

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 02 năm 2022

GIẢI PHÁP

Khắc phục trong năm 2022 đối với các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC các tiêu chí bị trừ điểm trong đợt thẩm định, đánh giá CCHC của tỉnh năm 2021

TT	Các tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC, các tiêu chí bị trừ điểm	Tham mưu giải pháp khắc phục cụ thể	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	<p>Tiêu chí 1: Chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 9,03/11 điểm. Bị trừ các tiêu chí cụ thể sau:</p> <p>- Tiêu chí 1.2: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực/nội dung theo Bộ Tiêu chí đạt 1.39/1.50 điểm. Lý do: Áp dụng công thức theo hướng dẫn chấm điểm: Tỷ lệ % = (Tổng điểm thẩm định của 07 lĩnh vực (1,2,3,4,5,6,7 lĩnh vực 1 trừ tiêu chí 1.2)*100)/điểm tối đa của 07 lĩnh vực (trừ tiêu chí 1.2).</p> <p>(Tỷ lệ % hoàn thành*1.5)/100= số điểm Kết quả: (90.0*1.5)/100= 1.39 điểm.</p> <p>- Tiêu chí 1.5: Kết quả khắc phục tồn tại hạn chế trong thực hiện CCHC do cấp trên chỉ ra sau các đợt kiểm tra và sau khi có kết quả xếp loại Chỉ số CCHC của tỉnh đạt 0.89/1.00 điểm. Lý do: Theo kết quả</p>	<p>- Khi xây dựng kế hoạch thực hiện trên các lĩnh vực cần bám sát kế hoạch của tỉnh đồng thời tham mưu triển khai cũng như đôn đốc, kiểm tra các phòng, đơn vị triển khai thực hiện đúng yêu cầu, đầy đủ các nội dung đã đề ra.</p> <p>- Phòng HTQT chủ trì, phối hợp Văn phòng - Thanh tra Sở và Trung tâm DTDVĐN triển khai mức độ 4 đối với thủ tục “Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng</p>	<p>- Quý I</p> <p>- Thường xuyên</p>	

	<p>thẩm định chỉ số CCHC năm 2020 có 9 tồn tại: Đến nay có 02 nhiệm vụ khắc phục nhưng chưa đạt kết quả: Chưa triển khai dịch vụ công mức độ 4; Tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ trực tuyến mức độ 3 đạt tỷ lệ thấp (40%).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 1.6: Công tác tuyên truyền CCHC đạt 0.75/1.00 điểm. Lý do: Chưa thực hiện tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác (tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CCHC; tọa đàm về CCHC; sân khấu hóa hoặc các hình thức tuyên truyền mới, sáng tạo khác...). - Tiêu chí 1.7: Sáng kiến về công tác CCHC đạt 0,5/2.00 điểm. Lý do: Không có sáng kiến cấp tỉnh về công tác CCHC năm trước liền kề. 	<p>Chính phủ”;</p> <p>Trung tâm DTDVĐN đẩy mạnh tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ trực tuyến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính: cần thực hiện đầy đủ việc tuyên truyền công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng. - Tiếp tục vận động, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu và có sáng kiến về công tác CCHC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên - Thường xuyên 	
2	<p>Tiêu chí 2: Cải cách thể chế: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 9.50/10.25 điểm. Bị trừ các tiêu chí cụ thể sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 2.1.4: Thực hiện quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL đạt 0.75/1.00 điểm. Lý do: Việc lấy ý kiến các văn bản QPPL chưa đảm bảo thời gian theo quy định (ít nhất 30 ngày). Công văn số 355/SNgV-LSBG ngày 26/5/2021 của Sở Ngoại vụ về việc lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý báo chí nước ngoài có hạn lấy ý kiến trước ngày 02/6/2021. - Tiêu chí 2.1.5: Công tác tham gia góp ý các dự thảo văn bản được lấy ý kiến đạt 0.50/1.00 điểm. Lý do: Sở cung cấp danh mục và 27 văn bản, trong đó có 19 văn bản QPPL. Qua thẩm định cho thấy có 16/19 (đạt 84%) văn bản QPPL góp ý đạt chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện việc xây dựng dự thảo, lấy ý kiến và tham mưu ban hành văn bản QPPL đúng quy trình theo Luật Ban hành văn bản QPPL. - Nghiên cứu góp ý các văn bản QPPL được lấy ý kiến một cách nghiêm túc, kỹ lưỡng đảm bảo việc tham gia ý kiến có chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên - Thường xuyên 	

3	Tiêu chí 3: Cải cách thủ tục hành chính: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 13.00/13.00 điểm.	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.	Thường xuyên	
4	Tiêu chí 4: Cải cách tổ chức bộ máy: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 9.00/10.00 điểm. Bị trừ tiêu chí cụ thể sau: - Tiêu chí 4.1.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng quy định; được sắp xếp kịp thời đạt 1.00/2.00 điểm. Lý do: Hiện nay, Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ đối ngoại không đảm bảo tiêu chí thành lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP nhưng Sở chưa có phương án, lộ trình để sắp xếp hoặc kiện toàn Trung tâm.	Trung tâm DTDVĐN phối hợp VPTTr phương án, lộ trình để sắp xếp kiện toàn lại đơn vị theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP	Quý IV	
5	Tiêu chí 5: Cải cách chế độ công vụ: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 14.50/14.50 điểm.	Phát huy kết quả đạt được, tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ.	Thường xuyên	
6	Tiêu chí 6: Cải cách tài chính công: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 8.00/9.00 điểm. Bị trừ tiêu chí cụ thể sau: - Tiêu chí 6.5.1 “Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên” đạt 0.00/0.50. Lý do không có đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tăng so với năm trước. - Tiêu chí 6.5.5 “Tỷ lệ giám chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập so với dự toán giao cho đơn vị trong năm đầu của giai đoạn tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền giao” đạt 0.50/1.00. Lý do kinh phí được cấp của Sở tăng so với năm trước.	Thực hiện đúng quy định cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan, đơn vị. Quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, bảo đảm cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả. Rà soát, đánh giá khả năng tự chủ và tình hình thực hiện dự toán của đơn vị để cân đối nguồn NSNN đảm bảo hợp lý.	Thường xuyên	
7	Tiêu chí 7: Xây dựng, phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử		- Thường xuyên	

<p>Tiêu chí 7.1: Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước: Đoàn thẩm định đánh giá đạt 7.78/8.50 điểm. Bị trừ các tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 7.1.1.4: Chất lượng Cổng thông tin điện tử đạt 1.38/1.50 điểm. Lý do: Chấm điểm Cổng: $10+4+8+7+5+9+1,5 +2+8+9+19+4+3+3+3 = 95,5$ điểm) (theo thang điểm QĐ 2694/UBND tỉnh). - Tiêu chí 7.1.1.7: Kết quả phát triển chính quyền số theo bộ tiêu chí đánh giá được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 đạt 1.70/2.00 điểm. Lý do: tỷ lệ đánh giá trên cổng danhgia.hatinh.gov.vn đạt 85%. - Tiêu chí 7.1.2.2: Tỷ lệ số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ đạt 0.20/0.50 điểm. Lý do: Tỷ lệ đạt 40%. <p>Tiêu chí 7.2: Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015</p> <p>Tiêu chí 7.2 Đoàn thẩm định đánh giá đạt 4.75/5.00 điểm; bị trừ tiêu chí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chí 7.2.6 do việc sắp xếp và lưu trữ hồ sơ chỉ đảm bảo từ 70% - <90% quy định đạt 0.25/0.50 điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp Cổng thông tin điện tử, thêm mục thống kê số liệu về ngành; thường xuyên viết tin bài đăng lên Cổng; các dự án, góp ý, sáng kiến, văn bản chỉ đạo điều hành... đăng tải kèm thêm một số thông tin cơ bản theo Quyết định 2694/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh. - Các phòng, đơn vị có liên quan triển khai dịch vụ công mức độ 4 đối với thủ tục “cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ”; nâng cao tỷ lệ hồ sơ phát sinh dịch vụ trực tuyến mức độ 3. - Có phương án sắp xếp hồ sơ lưu trữ của cơ quan một cách khoa học, hợp lý đảm bảo tiêu chí dễ lấy, dễ thấy, dễ tìm 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên - Thường xuyên - Thường xuyên 	
---	--	--	--